

Số: /2026/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG
KHAI THÁC THỦY SẢN TẠI VÙNG BỜ, VÙNG LỘNG; QUY TRÌNH XÉT
DUYỆT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP VĂN BẢN CHẤP THUẬN ĐÓNG MỚI, CẢI
HOÁN, THUÊ, MUA TÀU CÁ TRÊN BIỂN VÀ TRONG VÙNG NỘI ĐỊA;
CHUYỂN ĐỔI HẠN NGẠCH GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN VÙNG
KHƠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực
Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

*Căn cứ Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi
trường về hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
/TTr-SNNMT ngày /6/2026*

*Ủy ban nhân dân ban tỉnh hành Quyết định Quy định tiêu chí đặc thù của
địa phương và quản lý khai thác thủy sản tại vùng ven bờ, vùng lộng, khai thác
thủy sản nội địa thuộc vi quản lý của tỉnh Hưng Yên.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí đặc thù và
quản lý hoạt động khai thác thủy sản tại vùng bờ, vùng lộng; quy trình xét duyệt
hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên
biển và trong vùng nội địa; chuyển đổi hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản
vùng khơi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và
Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB và Xứ lý VPHC-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế-Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Lưu: VT, KT2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Văn Hoàn

QUY ĐỊNH

TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC THỦY SẢN TẠI VÙNG BỜ, VÙNG LỘNG; QUY TRÌNH XÉT DUYỆT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP VĂN BẢN CHẤP THUẬN ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN, THUÊ, MUA TÀU CÁ TRÊN BIỂN VÀ TRONG VÙNG NỘI ĐỊA; CHUYỂN ĐỔI HẠN NGẠCH GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN VÙNG KHƠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HUNG YÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định tiêu chí đặc thù và quản lý hoạt động khai thác thủy sản tại vùng bờ, vùng lộng; quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển và trong vùng nội địa; chuyển đổi hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức được thành lập hợp pháp, có trụ sở chính tại tỉnh Hưng Yên; cá nhân có đăng ký thường trú tại tỉnh Hưng Yên (được gọi chung là chủ tàu) có hoạt động khai thác thủy sản, hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản, đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Đóng mới tàu cá là quá trình thực hiện thi công đóng tàu từ khi đặt sống chính (ky) hoặc bước thi công tương tự đến khi bàn giao đưa tàu vào khai thác.

2. Cải hoán tàu cá là việc thay đổi một hoặc một số thông số kỹ thuật của tàu: Kích thước cơ bản, máy chính, công dụng, nghề, vùng hoạt động làm ảnh hưởng đến tính năng kỹ thuật của tàu.

3. Vùng khai thác thủy sản gồm có vùng biển và vùng nội địa. Vùng biển bao gồm vùng khơi, vùng lộng và vùng ven bờ. Vùng nội địa là phần còn lại không thuộc vùng biển.

a) Vùng ven bờ được giới hạn bởi mép nước biển dọc theo bờ biển và tuyến bờ. Tuyến bờ là đường gấp khúc được tạo bởi các đoạn thẳng nối liền từ điểm 01 đến điểm 18. Toạ độ các điểm 01 đến 18 được xác định bởi kinh độ và vĩ độ quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP.

b) Vùng lộng được giới hạn bởi tuyến bờ và tuyến lộng. Tuyến lộng là đường gấp khúc được tạo bởi các đoạn thẳng nối liền từ điểm 01' đến điểm 18'. Toạ độ các điểm 01' đến 18' được xác định bởi kinh độ và vĩ độ quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP.

c) Vùng khơi được giới hạn bởi tuyến lộng và ranh giới phía ngoài của vùng biển được phép khai thác.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển phải phù hợp với hạn ngạch số lượng giấy phép khai thác thủy sản trên biển và tiêu chí phát triển nghề cá của tỉnh Hưng Yên.

2. Từng bước giảm dần tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét góp phần phát triển nghề cá bền vững.

3. Công tác xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển phải đảm bảo công khai, minh bạch đúng theo quy trình xét duyệt.

4. Đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trên biển thực hiện đúng các quy định hiện hành.

5. Chuyển đổi hạn ngạch Giấy phép khai thác giữa các nghề trong tổng số hạn ngạch giấy phép đã được giao, đảm bảo theo định hướng phát triển nghề khai thác thủy sản của địa phương theo hướng chuyển đổi sang nghề thân thiện với nguồn lợi thủy sản và theo quy định của pháp luật.

6. Quy định đặc thù về quản lý hoạt động khai thác thủy sản tại vùng lộng và vùng bờ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên.

Chương II

TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC THỦY SẢN TẠI VÙNG BỜ, VÙNG LỘNG; QUY TRÌNH XÉT DUYỆT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP VĂN BẢN CHẤP THUẬN ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN, THUÊ, MUA TÀU CÁ TRÊN BIỂN VÀ TRONG VÙNG NỘI ĐỊA.

Điều 5. Tiêu chí đặc thù trong quản lý hoạt động khai thác thủy sản tại vùng bờ và vùng lộng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

1. Bổ sung nghề phụ Lưới kéo moi và thời gian được phép hoạt động từ tháng 4 đến tháng 8 âm lịch vào Giấy phép khai thác thủy sản đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 15 mét.

2. Tàu cá chiều dài lớn nhất dưới 15 mét đã được cấp Giấy phép khai thác thủy sản nghề phụ Lưới kéo moi; tàu cá làm nghề hậu cần đánh bắt nguồn lợi (thu mua Tép moi) được phép hoạt động tại vùng bờ và vùng lộng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên.

Điều 6. Tiêu chí đặc thù trong cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển phải có trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú tại tỉnh Hưng Yên.

2. Nghề khai thác thủy sản cho tàu cá phải phù hợp với quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời tuân thủ quy định trong quản lý tàu cá

hoạt động khai thác thủy sản trên biển và vùng nước nội địa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3. Không cấp văn bản chấp thuận thuê, mua tàu cá từ ngoài tỉnh về đăng ký tại tỉnh Hưng Yên đối với các tàu cá thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Tàu cá không có trên phần mềm dữ liệu nghề cá quốc gia VnFishbase; Giấy phép khai thác thủy sản đã hết hiệu lực; chủ tàu cá chưa chấp hành xong các quyết định xử lý vi phạm hành chính;

b) Tàu cá đã qua sử dụng có tuổi vỏ tàu trên 15 năm;

c) Tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét;

d) Tàu cá hoạt động nghề lưới kéo, lưới rê thu ngừ và các nghề cấm phát triển khác theo quy định của pháp luật.

4. Không cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá làm nghề lưới kéo, lưới rê thu ngừ, nghề cấm phát triển khác theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp cải hoán sang nghề khuyến khích phát triển theo quy định hiện hành.

5. Không cấp văn bản chấp thuận cải hoán tàu cá đang làm nghề khác sang nghề lưới kéo, lưới rê thu ngừ, nghề cấm phát triển khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Các tiêu chí ưu tiên xét chọn hồ sơ trong việc cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển.

Đối với số lượng hồ sơ xin cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển nộp nhiều hơn chỉ tiêu được phân bổ hàng năm, theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Tàu cá có vật liệu vỏ tàu bằng vật liệu mới, thép, động cơ thủy mới, chiều dài từ 24 mét trở lên.

2. Tàu cá có chiều dài lớn nhất, tổng công suất máy chính ưu tiên chọn từ cao xuống thấp.

3. Tàu đăng ký hoạt động khai thác hải sản ở vùng biển xa, hoạt động các nghề khuyến khích phát triển theo quy định hiện hành.

4. Chủ tàu đề nghị cấp văn bản chấp thuận có một trong những điều kiện:

a) Có tàu thuộc diện huy động tham gia đăng ký bảo vệ chủ quyền biển đảo;

b) Có tàu tham gia Tổ tàu thuyền an toàn, lực lượng xung kích cứu hộ, cứu nạn, đã tham gia cứu nạn, cứu hộ cho các tàu cá bị tai nạn trên biển do Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức, huy động;

c) Chỉ có duy nhất một tàu cá nhưng bị chìm đắm, hư hỏng không khắc phục sửa chữa được và đã được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá;

5. Theo thứ tự thời gian nộp hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận trên Công dịch vụ công quốc gia.

Điều 8. Quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động

trong vùng nước nội địa

1. Không cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét trở lên hoạt động đánh bắt nguồn lợi thủy sản trong vùng nước nội địa.

2. Không cho phép đóng mới, thuê, mua tàu cá ngoài tỉnh có chiều dài lớn nhất dưới 6 mét hoạt động trong vùng nước nội địa thuộc địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 9. Quy trình xét duyệt cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá

1. Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu theo quy định. Tổ chức thẩm định hồ sơ, đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí quy định tại quy định này và các quy định khác có liên quan (nếu có). Trường hợp hồ sơ đảm bảo yêu cầu theo quy định, xem xét cấp văn bản chấp thuận. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo yêu cầu theo quy định, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Thời gian thực hiện quy trình xét duyệt hồ sơ, cấp văn bản chấp thuận phải đảm bảo theo quy định thủ tục hành chính hiện hành.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ CHUYỂN ĐỔI HẠN NGẠCH GIẤY PHÉP KHAI THÁC GIỮA CÁC NGHỀ TRONG TỔNG SỐ HẠN NGẠCH GIẤY PHÉP ĐÃ ĐƯỢC GIAO CỦA TỈNH

Điều 10. Tiêu chí chuyển đổi hạn ngạch giấy phép khai thác giữa các nghề trong tổng số hạn ngạch giấy phép đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao.

1. Đảm bảo theo định hướng phát triển nghề khai thác thủy sản của địa phương theo hướng chỉ cho chuyển đổi sang nghề khuyến khích phát triển, thân thiện với nguồn lợi thủy sản và theo quy định của pháp luật.

2. Trong hạn ngạch giấy phép khai thác vùng khơi: Cho phép chuyển đổi từ nghề lưới kéo, lưới rê thu ngừ, các nghề khác sang nghề khuyến khích phát triển theo quy định, thân thiện với nguồn lợi thủy sản và theo quy định của pháp luật khi thực hiện cấp văn bản chấp thuận cải hoán tàu cá; không chuyển đổi các nghề khai thác sang nghề lưới kéo, lưới rê thu ngừ, các nghề cấm phát triển khác.

Điều 11. Thẩm quyền chuyển đổi hạn ngạch giấy phép khai thác giữa các nghề trong tổng số hạn ngạch giấy phép được Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao

Giao Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh thực hiện quyết định chuyển đổi hạn ngạch giấy phép khai thác giữa các nghề trong tổng số hạn ngạch giấy phép được Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan chấp hành pháp luật trong việc đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá; hoạt động khai thác thủy sản tại vùng bờ và vùng lồng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

2. Thông báo công khai hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản, số lượng Giấy phép khai thác thủy sản trên biển được cấp mới của địa phương. Tổ chức, thực hiện cấp văn bản chấp thuận; quản lý hoạt động khai thác thủy sản tại vùng bờ và vùng lồng của tỉnh; chuyển đổi hạn ngạch giấy phép khai thác giữa các nghề trong tổng số hạn ngạch giấy phép được Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao theo quy định.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật trong việc đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá; hoạt động khai thác thủy sản tại vùng bờ và vùng lồng của tỉnh theo thẩm quyền.

4. Chỉ đạo thực hiện cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá theo đúng quy định.

5. Cấp bổ sung nghề phụ Lưới kéo moi và thời gian được phép hoạt động từ tháng 4 đến tháng 8 âm lịch vào Giấy phép khai thác thủy sản đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 15 mét.

6. Tổng hợp, báo cáo tình hình đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá; quản lý hoạt động khai thác thủy sản tại vùng bờ và vùng lồng của tỉnh; chuyển đổi hạn ngạch giấy phép khai thác giữa các nghề trong tổng số hạn ngạch giấy phép được giao cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành đơn vị có liên quan kiểm tra, kiểm soát, theo dõi, giám sát chặt chẽ tàu cá xuất nhập bến theo đúng quy định.

2. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn tàu cá không đủ điều kiện tham gia hoạt động khai thác; xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác thủy sản tại vùng bờ và vùng lồng của tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Thực hiện quản lý, phối hợp quản lý phát triển tàu cá trên địa bàn phù hợp với Quy hoạch phát triển thủy sản của tỉnh Hưng Yên theo quy định.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy sản trên địa bàn quản lý.

3. Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy định về đóng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá; hoạt động khai thác thủy sản tại vùng bờ và vùng lồng của các chủ tàu cá trên địa bàn quản lý.

4. Thống kê, lập sổ quản lý tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 6 mét trên địa bàn phù hợp với Quy hoạch phát triển thủy sản của tỉnh. Định kỳ trước ngày 30/5 và 15/12 hàng năm tổng hợp kết quả báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn hoặc vướng mắc, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật./.